



Thái Bình

Chủ nhật

SỐ 804
Chủ nhật
Ngày 28 - 5 - 2023

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: tsbaothaibinh@gmail.com



Sáng tạo trong chuyển đổi số

(Xem trang 2)



Doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Trồng rau giống cho thu nhập cao



Trang 3

Gọi là rồi mà sao trò không rồi...



Trang 8

SÁNG TẠO trong CHUYỂN ĐỔI SỐ

■ NGUYỄN CƯỜNG

Thời gian qua, hoạt động chuyển đổi số (CDS) trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến. Các doanh nghiệp, tổ chức, người dân đã tận dụng lợi thế của CDS để thay đổi cách thức, phương thức hoạt động một cách hiệu quả, từ đó nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.



Cán bộ, đảng viên huyện Quỳnh Phụ tích cực sử dụng phần mềm “Số tay đảng viên điện tử”.

Nhiều sáng kiến, cách làm hay trong CDS

Tháng 1/2022, Thái Bình chính thức triển khai ứng dụng phần mềm “Số tay đảng viên điện tử”. Đến nay, 100% cán bộ, đảng viên khối cơ quan, đơn vị sự nghiệp, trường học và trên 85% cán bộ, đảng viên khối xã, phường, thị trấn trong tỉnh đã sử dụng phần mềm “Số tay đảng viên điện tử”; 98% đảng bộ, chi bộ đã áp dụng phần mềm “Số tay đảng viên điện tử” trong sinh hoạt chi bộ; 50% cán bộ, đảng viên đã tham gia học tập nghị quyết trên phần mềm “Số tay đảng viên điện tử”. Phần mềm “Số tay đảng viên điện tử” đã mang lại hiệu quả thiết thực, làm thay đổi tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo của cán bộ, đảng viên, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng và chất lượng đảng viên.

Trong lĩnh vực kinh tế số, xã hội số, nhiều cách làm hay, sáng tạo được doanh

ngiệp, trường học, người dân sáng tạo và áp dụng hiệu quả. Tại các doanh nghiệp, ngoài ứng dụng máy móc hiện đại vào sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp, người lao động đã tận dụng nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin, CDS trong quản lý con người, trao đổi công việc. Tại các trường học, giáo viên sử dụng thành thạo công nghệ thông tin, áp dụng hiệu quả mô hình tiết học thông minh với máy móc hiện đại được kết nối internet trong giảng dạy, tạo hứng thú cho học sinh, qua đó nâng cao chất lượng giờ học.

Cùng với các tổ chức, đơn vị, người dân cũng đã tận dụng lợi thế của CDS để ứng dụng trong sản xuất, kinh doanh. Từ việc ứng dụng hệ thống tưới nước tự động cho cây trồng đến việc giới thiệu các sản phẩm thông qua sàn giao dịch điện tử, qua các ứng dụng facebook, zalo... góp phần tăng doanh thu, nâng cao chất lượng cuộc sống.

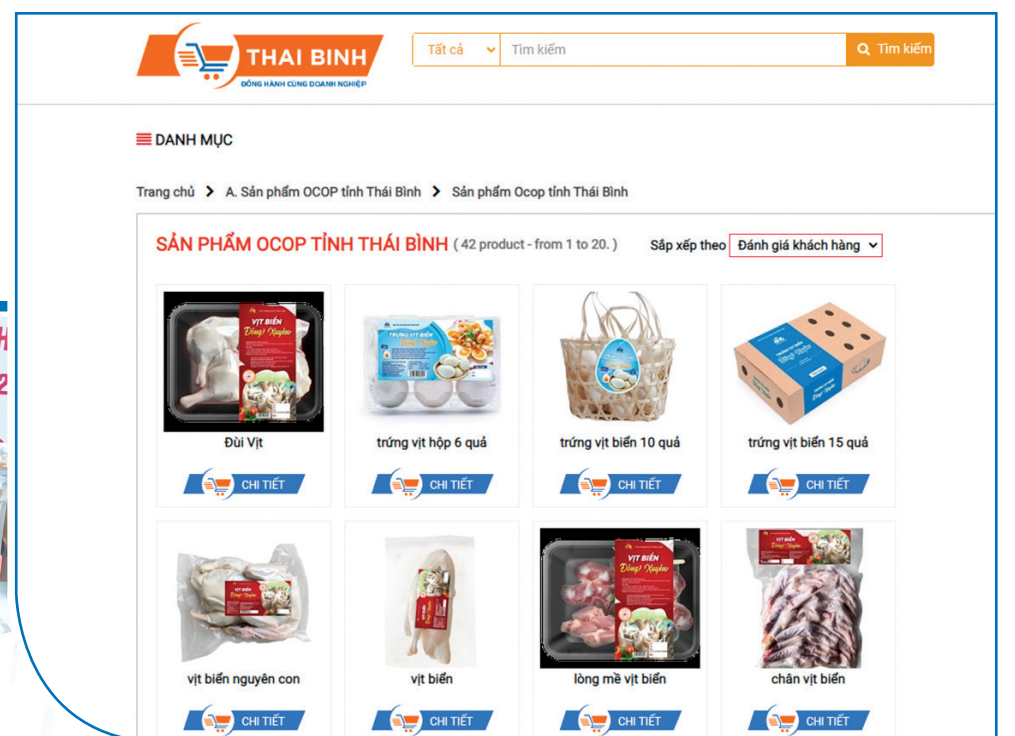
Tập trung CDS trong nông nghiệp

Năm 2023 là năm dữ liệu số quốc gia. Ban Chỉ đạo về CDS tỉnh đã ban hành kế hoạch hoạt động CDS, trong đó tập trung triển khai nền tảng dữ liệu số, nhất là dữ liệu số về nông nghiệp, nền tảng truy xuất nguồn gốc để hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra. Ông Vũ Xuân Thành, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông cho biết: Sở Thông tin và Truyền thông tích cực phối hợp với các sở, ngành triển khai thực hiện kế hoạch CDS của tỉnh để hoàn thành các chỉ tiêu tỉnh giao về dữ liệu số, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Đối với việc triển khai nền tảng dữ liệu số về nông nghiệp, nền tảng truy xuất nguồn gốc tỉnh Thái Bình, Sở yêu cầu VNPT Thái Bình tích cực, chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện thí điểm “Hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp tỉnh Thái Bình” với mục tiêu hỗ trợ tốt nhất công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp của tỉnh.

Để triển khai hiệu quả nền tảng dữ liệu số về nông nghiệp, nền tảng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai tới các đơn vị trong ngành. Ông Đào Xuân Hiệu, Chánh Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết: Hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp tỉnh là hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu toàn diện, hỗ trợ báo cáo tập trung, góp phần định hướng, xây dựng kế

hoạch, phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của ngành nông nghiệp. Việc triển khai hệ thống bắt đầu từ tháng 4, đến nay Sở tích cực phối hợp với VNPT Thái Bình tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu của ngành nông nghiệp, chú trọng đến 8 phân hệ gồm: Trồng trọt và bảo vệ thực vật; thủy sản; chăn nuôi và thú y; kiểm lâm; phát triển nông thôn; quản lý chất lượng nông - lâm - thủy sản; thủy lợi và phòng, chống thiên tai; khuyến nông. Khi cơ sở dữ liệu của ngành được xây dựng sẽ bảo đảm kết nối được với cơ sở dữ liệu quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh. Đối với việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp, đến nay toàn tỉnh có 112 sản phẩm được truy xuất nguồn gốc và công nhận sản phẩm OCOP. Năm 2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành liên quan và các huyện, thành phố triển khai đăng ký truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp, tiến tới công nhận sản phẩm OCOP của tỉnh, từ đó khẳng định thương hiệu cũng như chất lượng sản phẩm nông nghiệp Thái Bình.

Với quyết tâm tạo đột phá phát triển, đổi mới căn bản, toàn diện công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, Thái Bình xây dựng lộ trình và bước đi phù hợp trong hoạt động CDS; các sở, ngành, địa phương chủ động trong việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của trung ương, của tỉnh để đưa Thái Bình bắt kịp, đi cùng, vượt lên phát triển kinh tế - xã hội.



Các sản phẩm OCOP của tỉnh được bán trên sàn giao dịch thương mại điện tử Thái Bình (<http://ecthaibinh.com>).



Nhiều sản phẩm nông nghiệp tỉnh Thái Bình được truy xuất nguồn gốc, công nhận sản phẩm OCOP.

Cựu chiến binh (CCB) Nguyễn Văn Hưởng cho biết: Khi các con tôi đến độ tuổi ăn học, tốn kém mà kinh tế cứ phụ thuộc vào mấy sào ruộng thì rất khó khăn. Địa phương có truyền thống trồng rau giống từ lâu nên tôi quyết tâm đến từng hộ dân trong thôn để thuê lại đất, những hộ nào không cho thuê thì tôi vận động cùng liên kết để sản xuất, kết quả có 15 hộ cho tôi thuê ruộng. Tôi bắt đầu trồng các loại cây giống: hành hoa, mùi tàu, súp lơ, bắp cải... bán cho các hộ dân ở vùng trồng màu xã Quỳnh Hải (Quỳnh Phụ) hay đi xa hơn là sang Hải Dương, Hải Phòng, dần dần có vốn, tôi tái đầu tư mở rộng sản xuất để đem lại hiệu quả cao hơn. Hiện nay, mô hình của tôi đã liên kết với nhiều cơ sở sản xuất rau trồng những loại cây giống mới như: súp lơ Pháp, su hào Hàn Quốc... cho năng suất cao, thu nhập cũng tăng hơn.

Nếu như trước kia, ông Hưởng chỉ biết trồng cây rau giống theo phương thức truyền thống thì sau khi tham gia các lớp tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật do Hội Nông dân, Hội CCB xã tổ chức, ông đã biết cách “làm nhà cho cây” nên chất lượng cây giống cũng tốt hơn, nhiều thương lái tìm đến hỏi mua. Trồng rau giống yếu tố thời tiết rất quan trọng, ảnh hưởng đến sự sinh trưởng, mẫu mã và chất lượng cây, đặc biệt là các loại cây: hành hoa, rau mùi, xà lách chỉ cần gặp sương muối cũng có thể khiến cho toàn bộ diện tích trồng bị ảnh hưởng. Ông Hưởng chia sẻ: Mỗi năm tôi trồng 5 - 6 vụ, chính vụ thì trồng su hào, bắp cải, trái vụ thì trồng cần tây, tỏi tây, hành lá, rau thơm. Tùy theo nhu cầu đặt hàng của khách mà tôi tăng, giảm số lượng rau giống nhưng bình quân xuất bán trên 200 vạn cây các loại với giá từ 15.000 - 35.000 đồng/100 cây. Thị trường bán cây rau giống không chỉ ở trong tỉnh mà còn xuất bán đi các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Sơn La, Hải Phòng, Hải Dương. Đối với cây

Trồng rau giống cho thu nhập cao

■ TIẾN ĐẠT

Sau khi xuất ngũ trở về địa phương, cựu chiến binh Nguyễn Văn Hưởng, thôn Việt Yên, xã Điệp Nông (Hưng Hà) đã mạnh dạn vay vốn tín chấp từ Hội Cựu chiến binh xã, ứng dụng khoa học công nghệ đầu tư trồng rau giống mang lại thu nhập cao.



giống trồng trái vụ, tôi dùng khung vòm, lưới đen để che nắng và nilon để che mưa to, tránh để cây bị dập và thối lá. Mỗi một luống chỉ cần bỏ ra vài trăm nghìn đồng nhưng đã giúp cho rau giống có được mái che vững chắc, mẫu mã cũng sẽ đẹp hơn rất nhiều. Năm 2020, Hội CCB xã đã hỗ trợ tôi vay vốn tín chấp từ Ngân hàng Chính sách xã hội huyện để đầu tư hệ thống tưới nước tự động, thuận lợi hơn rất nhiều trong quá trình canh tác. Sau khi trừ chi phí, mô hình thu về từ 150 - 200 triệu đồng/năm.

Ngoài ra, CCB Nguyễn Văn Hưởng còn liên kết với nhiều hộ dân trong xã để trồng rau giống, đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Đặc biệt, ông không chỉ là người hướng dẫn bà con trong thôn về kỹ thuật canh tác, chăm sóc cây mà còn đứng ra bao tiêu sản phẩm cho bà con, giúp họ có đầu ra ổn định. Nếu như trước kia ông Hưởng chủ yếu bán rau giống cho thương lái thì hiện nay đã có nhiều chủ vườn ở các tỉnh đến tận nơi tìm mua.

Ông Bùi Kim Hoàng, Chủ tịch Hội CCB xã Điệp Nông đánh giá: Đồng chí Nguyễn Văn Hưởng là người rất nhiệt tình, trách nhiệm với mọi hoạt động, phong trào của địa phương; sẵn sàng giúp đỡ người dân trong thôn bám đất, bám ruộng, hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm trồng rau giống có thu nhập bình quân từ 50 - 100 triệu đồng/năm. Đây là mức thu nhập đáng mơ ước của những người tuổi cao làm nông nghiệp ở nông thôn.

Thời gian tới, Hội CCB xã Điệp Nông sẽ tuyên truyền, vận động hội viên học tập mô hình trồng rau giống của CCB Nguyễn Văn Hưởng để mở rộng quy mô sản xuất. Đồng thời, tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương có cơ chế hỗ trợ hội viên nông dân, hội viên CCB liên kết sản xuất, xây dựng tổ hợp tác, HTX sản xuất rau giống Việt Yên, góp phần xây dựng thương hiệu và nâng cao thu nhập cho nông dân.



Cựu chiến binh Nguyễn Văn Hưởng (người ngoài cùng bên phải) liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm rau giống cho nhiều hộ dân trong xã.



THÁI THỤY - MIỀN ĐẤT SÙNG VĂN CHUÔNG VÕ

■ NGUYỄN THANH
Vũ Quý, Kiến Xương

Địa danh Thái Thụy với tên gọi một huyện đã xuất hiện trên bản đồ Việt Nam từ năm 1969, trên cơ sở sáp nhập huyện Thái Ninh và huyện Thụy Anh. Khi thành lập, Thái Thụy là huyện có diện tích và dân số lớn vào bậc nhất của tỉnh Thái Bình với 48 xã, thị trấn. Thực hiện việc sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp xã vào năm 2020, Thái Thụy có 36 xã, thị trấn. Từ thuở hồng hoang đến nay, “sóng ngàn năm vỗ bờ”, đất Thái Thụy ngày một rộng mở hơn và bề dày truyền thống sùng văn chuông võ của miền đất biển này ngày thêm được bồi tụ.

Ngược dòng lịch sử nhìn về nguồn cội có thể thấy, đa phần các làng xã của huyện Thụy Anh được hình thành sớm hơn so với Thái Ninh. Là dải đất cận kề chân sóng nhưng những mũi tên, mũi giáo, đò đồng từng phát hiện được ở thị trấn Diêm Điền đã cho thấy vào thời đại đồng thau, cách ngày nay chừng hơn 2.000 năm ở những làng cổ của Thái Thụy đã có cư dân sinh sống.

Đất đai, cư dân được hình thành từ hàng nghìn năm về trước nhưng địa danh Thụy Anh thì ra đời từ thời Hồng Đức (1470 - 1497), do việc đổi tên từ huyện Thái Bình. Cũng như vậy, địa danh Thái Ninh ra đời thời Tây Sơn (thế kỷ XVIII), do việc đổi tên từ huyện Thanh Lan. Tuy nhiên, về địa danh, địa dư, duyên cách giữa Thụy Anh và Thái Ninh đã có khá nhiều thay đổi qua các thời kỳ. Ví như, vào thời xưa, ở huyện Thụy Anh có câu ca: “Đầu huyện là xã Ninh Cù/Cuối huyện là xã Bích Du, Sơn Đường”, nhưng sau Bích Du, Sơn Đường lại cắt chuyển về huyện Thái Ninh.

Vào đầu thế kỷ XIX, sử gia Phan Huy Chú đã viết trong bộ sách Lịch triều hiến chương loại chí: “Huyện Thụy Anh thì người cúng cõi (võ)... Huyện Thanh Lan (Thái Ninh) thì đứng đầu cả xứ miền dưới về học hành, khoa cử (văn)...”. Đó là một nhận định mang tính khái quát, tương đối sát với lịch sử. Tuy nhiên, lịch sử cũng đã chứng minh là Thái Ninh và Thụy Anh đều rạng ngời cả về văn lẫn võ.

Từ kết quả nghiên cứu khảo cổ học và nhân học đã cho biết lớp dân cư đầu tiên đặt chân đến sinh sống ở những rẻo đất cổ của Thái Thụy khi mới hình thành là nhóm người Nam Á, sống bằng nghề đánh bắt cá trên các thuyền mảng theo gió nam trôi dạt vào. Tiếp theo là các luồng cư dân về sinh kế cùng một bộ phận tìm đến đất này tựa dựa để xây dựng căn cứ, thực hiện mưu đồ chống xâm lăng. Từ thời Hai Bà Trưng (40 - 43) đất ven sông Hóa, sông Diêm đã có những thủ lĩnh đứng lên chống giặc Hán, nay



Khu dân cư xã Hồng Dũng (Thái Thụy).

vẫn còn đền thờ ở các làng ven hai sông. Thời Tiên Lý (544 - 602) dân cư ở những rẻo đất cao như Sơn Đường, Hoàn Sơn, Man Sơn... đều theo Lý Bí khởi nghĩa. Từ thời Ngô, Đinh, Tiền Lê... các triều đã cử nhiều tướng sủng đến canh giữ miền biển mà dân các làng Quang Lang, Vạn Đôn, Lưu Đôn... đã thờ làm thành hoàng. Các vị vua Lý (1010 - 1225) trên đường hành binh đi dẹp loạn ở phương Nam từng qua vùng đất Thái Thụy và đã đưa một số tù binh về mở đất lập làng Phương Man. Vào thế kỷ XIII - XIV, triều đình khuyến khích các bậc công hầu, khanh tướng về mở mang các điền trang, thái ấp ở vùng hạ lưu sông Hóa, sông Diêm, sông Trà Lý, coi đó là một trong những kế sách quan trọng để hưng nghiệp, giữ nghiệp nhà Trần. Các bậc đại phu như: Bùi Công Bình, Nguyễn Liêu Công, Dương Mạnh Đại... được vua Trần Thái Tông (1225 - 1257) cử về lập ấp Vạn An, xây dựng hành cung Lưu Đôn thường gọi là cung Trần vương dã ngoại. Ba anh em họ Nguyễn là Nguyễn Nghìn, Nguyễn Siêu, Nguyễn Việt đã chiêu tập dân tứ xứ về khai khẩn lập ấp Đa Bối, nay là làng Bái Thượng. Ba chị em công chúa Quý Minh, Bảo Hoa, Quang Ảnh con vua

Trần Duệ Tông (1373 - 1377) đã về mở đất ở các làng Giáng, Quài, Sặt...

Thời Lê (thế kỷ XV - XVII), miền đất Thái Thụy có nhiều nhân tài kiệt xuất, học rộng đỗ cao có võ công văn nghiệp để đời. Nhiều người làm quan đến hàm Thượng thư (tương đương bộ trưởng) như Hình bộ Thượng thư Nguyễn Mậu (làng Bích Du, xã Thái Thượng); Hình bộ Thượng thư Nguyễn Công Định (làng Văn Hàn, xã Thái Hưng); Hình bộ Thượng thư Quách Đình Bảo (làng Phúc Khê, xã Thái Phúc); Lại bộ Thượng thư Quách Hữu Nghiêm (em trai Quách Đình Bảo); Hộ bộ Thượng thư kiêm Lễ bộ Thượng thư Đinh Trinh (làng Vị Khê, xã Dương Hồng Thủy)...

Đầu thời Nguyễn (thế kỷ XIX) Tiến sĩ Phạm Thế Hiển (làng Luyến Khuyết, xã Thụy Phong) là một trí thức đại khoa kiêm toàn đức tài, văn võ. Sau khi thi đỗ ông đã được giao nhiều chức tước cả ngạch văn và ngạch võ ở trong triều ngoài trấn. Khi Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam, Phạm Thế Hiển là người kiên trì chủ chiến, được giao chức Tham tán quân vụ cùng Nguyễn Tri Phương lo chống giặc, bảo vệ Gia Định và qua đời tại Phú Yên khi đang trên đường về kinh thành Huế.

Vào nửa cuối thế kỷ XIX, Tạ Hiện (làng Quang Lang, xã Thụy Hải) khi đang làm Đề đốc Định An (Nam Định - Hưng Yên), thấy cảnh bạc nhược của triều đình Huế bèn từ quan, đứng ra tập hợp nghĩa quân vũ trang chống Pháp và đã liên kết được phong trào rộng khắp ở Thái Bình, Nam Định, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng... khi quân Pháp tiến đánh Bắc Kỳ lần thứ hai (1883). Khi vua Hàm Nghi xuống chiếu Cần Vương (1885) đã phong Tạ Hiện làm Đô thống quân vụ Bắc Kỳ. Chung cục, do hoàn cảnh lịch sử, cuộc vũ trang cần vương của Tạ Hiện và các thủ lĩnh khác đã lần lượt thất bại và ông bị Pháp sát hại vào năm 1892.

Đầu tháng 2/1930, khi lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc triệu tập hội nghị thống nhất 3 tổ chức cộng sản ở Việt Nam để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam thì một người con ưu tú của Thái Thụy là Nguyễn Đức Cảnh là 1 trong 5 người tham gia sáng lập Đảng.

Trong kháng chiến chống Pháp, Thái Thụy có những làng kháng chiến tiêu biểu như: Thân Đầu, Thân Hướng, Quang Lang, An Định, An Cố, Phúc Khê, Kha Lý... Thái Thụy là huyện có những con người đã gắn liền với lịch sử dân tộc: Tạ Quốc Luật, người chỉ huy bắt sống tướng Đờ Cát trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954; Bùi Quang Thận, người cầm cờ chiến thắng lên dinh Độc Lập năm 1975. Là huyện có tới 1/3 số xã được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Về phương diện học hành, khoa cử, Thái Thụy là đất học. Thời phong kiến miền đất này có tới 25 vị đỗ tiến sĩ, chiếm xấp xỉ 20% số tiến sĩ Nho học ở Thái Bình. Một số trí thức đại khoa của Thái Thụy đã trở thành danh nhân đất Việt từng để lại những thi văn tập truyền đời hoặc thơ hay, sử giỏi lưng lấy tiếng tăm đất Bắc. Mạch nguồn hiếu học thành danh dồi dào từ ngàn xưa của Thái Thụy đang được tỏa rạng ở thời đại mới.

Thái Thụy còn là một vùng văn hóa văn nghệ dân gian mang sắc thái riêng của cư dân đồng biển. Ca dao, dân ca ở đất này khá phong phú, có nhiều làn điệu dân ca như hò chèo thuyền đánh cá, hát đò đưa, hát diễn chèo, hát văn hầu bóng... dường như nhiều hơn hẳn các huyện trong tỉnh. Lễ hội dân gian ở Thái Thụy với những lễ thức cổ xưa cùng những tục, những trò đua tài thi khéo mang đậm tính thượng võ, tiêu biểu là tục múa ông Đùng bà Đà ở hội làng Quang Lang, tục thi vật cầu ở hội đền Hét, tục đua chài ở hội đền Thuận Nghĩa, tục hát văn hầu bóng ở nhiều hội đền thiêng nơi ven sông, cửa biển như đền Hệ, đền Chòi, đền Hạ Đồng...

Mấy thập niên qua, trên con đường đổi mới và hội nhập, những tinh hoa truyền thống mang dấu ấn sùng văn chuông võ ở Thái Thụy đã và đang được khai thác, phát huy. Hẳn là, trên chặng đường mới, sức mạnh nội sinh từ những tinh hoa ấy sẽ góp phần thiết thực vào mục tiêu phát triển nhanh và bền vững của miền đất này.





Nhân dân và Phật tử cử hành nghi lễ tắm Phật.

Lan tỏa thông điệp đoàn kết, yêu thương trong mùa Phật đản

■ **LƯƠNG THẾ LỘC**
Ủy ban MTTQ tỉnh

Đại lễ Phật đản là dịp chuyển tải giá trị đạo đức nhân bản Phật giáo để Phật tử thể hiện sự tôn kính Đức Phật, lan tỏa thông điệp đoàn kết, yêu thương, tinh thần từ bi bác ái và nhân lên những điều tốt đẹp trong cuộc sống.

Đại lễ Phật đản là ngày lễ trọng đại được tổ chức vào rằm tháng tư âm lịch hàng năm để kỷ niệm ngày Đức Phật ra đời. Theo lịch sử Phật giáo, Đức Phật lúc nhỏ là Thái tử Tất Đạt Đa, sinh ra tại vườn Lâm Tì Ni vào ngày trăng tròn tháng Vesak (tháng tâm linh theo quan niệm của người Ấn Độ cổ) năm 624 trước Công nguyên.

Năm 1999, Đại hội đồng Liên hợp quốc ra nghị quyết công nhận đại lễ Phật đản là một lễ hội văn hóa, tôn giáo quốc tế vì hòa bình nhân loại. Vào ngày lễ, Phật tử thường vinh danh Tam bảo: Phật, Pháp, Tăng (qua các hình thức như dâng cúng, tặng hoa, đến nghe thuyết giảng), thực hành ăn chay và giữ ngũ giới, từ vô lượng tâm (từ bi hỷ xả), làm việc từ thiện, giúp đỡ những người yếu thế trong xã hội. Đại lễ Phật đản là ngày để các vị chức sắc, chư tăng, Phật tử ôn lại truyền thống phục quốc an dân được kết tinh qua hơn 2.500 năm lịch sử Phật giáo Việt Nam. Đây cũng là dịp các giáo hội Phật giáo tăng cường tình đoàn kết hòa hợp, củng cố và trang nghiêm giáo hội theo phương châm đạo pháp dân tộc, đóng góp tích cực xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trong thông điệp đại lễ Phật đản năm 2023, Phật lịch 2567 của Trưởng lão Hòa thượng Thích Trí Quảng, Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) gửi Chư Tôn túc Hòa thượng, Thượng tọa, Ni trưởng, Ni sư, Đại đức Tăng Ni và quý Cư sĩ, Phật tử Việt Nam ở trong nước và nước ngoài nêu rõ: “Mùa Phật đản Phật lịch 2567 trở về, người con Phật khắp năm châu lại được hân hoan đón mừng ngày Đấng Đạo sư thị hiện ở đời vì hạnh phúc, vì an lạc cho số đông, vì lợi ích cho chư Thiên và loài người. Đây là dịp cho tất cả chúng ta cùng ôn lại lịch sử của Đức Phật Bản sư Thích Ca Mâu Ni, là cơ hội để mọi người chiêm nghiệm, sống theo lời dạy chân thực, có giá trị vượt thời gian của ngài. Những lời dạy đó gợi ý các giải pháp xây dựng nền hòa bình thế giới, hạnh phúc thực sự cho con người và sự phát triển bền vững cho xã hội”.

Mừng lễ Phật đản năm nay, các tăng ni, Phật tử trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết tôn giáo, đại đoàn kết dân tộc, phát huy những giá trị đạo đức, văn hóa tôn giáo gắn với ý thức trách nhiệm công dân; tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước

và có những đóng góp thiết thực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương; chung sức đồng lòng xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh. Lễ Phật đản được tổ chức tại các chùa trong không khí trang nghiêm, thành kính, để cao tinh thần đoàn kết cộng đồng, hòa chung niềm hân hoan mừng lễ Phật đản trên mọi miền Tổ quốc, từ đầu tháng 4 âm lịch, các địa phương trong tỉnh đã tổ chức lễ Phật đản, Phật lịch 2567, dương lịch 2023 tại các chùa. Tại buổi lễ, các đại biểu cùng chư tăng ni, Phật tử tham gia các nghi thức Phật đản truyền thống: tụng niệm kính mừng Phật đản, cầu nguyện cho quốc thái dân an, dâng hoa cúng dường, đọc thông điệp Phật đản, Phật lịch 2567 của Đức Pháp chủ GHPGVN, diễn văn Phật đản, Phật lịch 2567 của Hòa thượng Chủ tịch Hội đồng Trị sự GHPGVN, thực hiện lễ Mộc dục (tắm Phật) - nghi lễ quan trọng nhất của đại lễ Phật đản. Trong nghi lễ tắm Phật, các loại nước thơm sạch, ướp hương hoa được sử dụng để rưới lên tôn tượng Đức Phật sơ sinh. Ngoài mục đích cúng dường, kỷ niệm ngày khánh đản của Đức

Phật, nghi lễ còn chứa đựng ý nghĩa về sự tẩy trừ trần lao phiền não, hướng con người đến an vui, nuôi dưỡng thân tâm, vun bồi công đức. Cũng dịp này, Ủy ban MTTQ tỉnh đang tích cực chuẩn bị nội dung để tổ chức tổng kết 5 năm phong trào thi đua yêu nước xây dựng “Chùa cảnh 4 gương mẫu” và biểu dương, khen thưởng các điển hình tiên tiến trong thực hiện phong trào giai đoạn 2017 - 2022.

Thượng tọa Thích Trí Sứ, Phó Trưởng ban Ban Trị sự, Trưởng ban Văn hóa GHPGVN tỉnh cho biết: Trong mùa Phật đản, các Phật tử nhớ giữ tâm mình sáng trong, luôn hướng về điều thiện và thực hành đúng giáo lý Phật pháp để ngày càng hoàn thiện bản thân, sống “tốt đời, đẹp đạo”, đồng thời, lan tỏa những giáo lý tốt đẹp đó tới mọi người xung quanh để xây dựng tình đoàn kết và cuộc sống hạnh phúc, đó là những điều mà đạo Phật hướng tới. Dịp này, các Phật tử có thể đến chùa cùng thực hành các nghi lễ, lắng nghe các bài thuyết giảng về cuộc sống, tự chiêm nghiệm về hành động của bản thân cho tâm hồn được thanh tịnh và tham gia các hoạt động công quả, từ thiện, nhân đạo vì cộng đồng.



TÌM HIỂU VỀ MÓN ĂN, BÀI THUỐC TRỨNG VỊT LỘN

■ Bác sĩ BÙI VŨ KHÚC



Nghiên cứu khoa học cho thấy:
- Thành phần dinh dưỡng trong một quả trứng vịt lộn trung bình có chứa 182kcal năng lượng; 13,6g protein; 12,4g lipid; 82mg canxi; 212g photpho và 600mg cholesterol. Ngoài ra còn có rất nhiều beta carotene, các vitamin nhóm A, nhóm B và vitamin C, sắt...

- Với hàm lượng dinh dưỡng nêu trên, trứng vịt lộn là món ăn rất bổ. Một quả trứng vịt lộn chứa tới 600mg cholesterol (cao gần gấp 3 lần so với 1 quả trứng gà).

Điều đó có nghĩa là nếu ăn hàng ngày và ăn nhiều nó sẽ là nguyên nhân dễ gây ra các bệnh như: cao huyết áp, tiểu đường, mỡ máu và gan nhiễm mỡ... do dư thừa cholesterol. Đặc biệt, với người đang mắc các bệnh nêu trên thì dễ bị nặng hơn, tăng nguy cơ tai biến, đột quỵ.

Theo đông y:

- Trứng vịt lộn được coi là món ăn, bài thuốc có tác dụng bồi bổ sức khỏe, tư âm, dưỡng huyết, ích trí, giúp cơ thể mau trưởng thành, hồi phục sau ốm và cải thiện khả năng sinh lý.

- Nếu thịt vịt có vị ngọt tính mát, thì trứng vịt lộn lại mang cả tính âm và tính dương, bởi lẽ quá trình chuyển hóa và sinh trưởng từ trứng vịt thường (tính âm) sang trứng vịt lộn (tính dương ở trong âm).

- Nếu ăn phần lòng đỏ và cùi cam giòn trong quả trứng vịt lộn thì có tính âm nhiều hơn, sẽ cho tác dụng tư âm bổ huyết.

- Nếu ăn phần non vịt non trong quả trứng vịt lộn thì sẽ mang tính dương và bổ dương nhiều hơn, giúp tăng cường sinh lý là như vậy.

Ăn như thế nào và ai nên hạn chế ăn trứng vịt lộn

Ta cần phải coi trứng vịt lộn đúng như một vị thuốc. Bởi lẽ ăn không đúng cách và ăn nhiều quá sẽ có tác hại, gây ra nhiều bệnh nguy hiểm. Người bình thường chỉ nên ăn từ 1 đến tối đa là 2 quả trứng vịt lộn trong 1 tuần. Nên ăn vào buổi sáng, không nên ăn buổi tối để gây đầy bụng, ậm ạch khó tiêu.

Người cần hạn chế ăn trứng vịt lộn gồm những người sau:

- Người mắc bệnh tim mạch: Trứng vịt lộn chứa hàm lượng chất đạm và cholesterol rất cao. Nếu ăn nhiều trứng vịt lộn cholesterol xấu trong máu có thể tăng, gây hại cho tim mạch, tăng nguy cơ xơ vữa động mạch, tắc nghẽn động mạch gây đột quỵ. Vì thế, lời khuyên cho những người mắc bệnh tim mạch là không nên ăn hoặc ăn rất ít trứng vịt lộn.

- Người bị huyết áp cao: Nên kiêng ăn trứng vịt lộn, khi ăn trứng vịt lộn có nghĩa là bạn đang nạp vào cơ thể lượng lớn chất đạm và cholesterol. Trong khi đó những chất này là một trong các tác nhân chính gây nên tình trạng cao huyết áp, có thể sẽ làm tắc nghẽn động mạch, tăng nguy cơ nhồi máu cơ tim và đột quỵ.

- Người mắc bệnh về gan, lách, dạ dày: Lách, dạ dày và gan có nhiệm vụ tham gia vào quá trình tiêu hóa và sàng lọc chất độc hại trong cơ thể. Tuy nhiên, khi chúng bị tổn thương, lượng đạm từ trứng vịt lộn ăn vào nhiều sẽ khiến chúng phải hoạt động quá mức, khiến tổn hại lại càng lớn hơn. Bên cạnh đó, trứng vịt lộn sẽ khiến người bệnh gan, lách, dạ dày dễ đầy hơi, khó tiêu, thậm chí là bị đau bụng.

- Người đang mang thai: Phụ nữ mang thai không nên ăn trứng vịt lộn nhiều, dễ gây đầy bụng khó tiêu. Đặc biệt, nếu ăn

kèm rau răm và gừng sống sẽ ảnh hưởng không tốt tới thai nhi, ăn nhiều dễ kích thích, có thể gây sảy thai ở đầu thai kỳ đối với phụ nữ cơ địa yếu, dây chằng lỏng lẻo.

- Phụ nữ giai đoạn cuối thai kỳ: Mẹ bầu ăn trứng vịt lộn sẽ tích quá nhiều đạm, chậm tiêu, gan tổng hợp kém, sinh ra nhiều cholesterol xấu trong máu, sẽ không tốt cho cả mẹ và thai nhi.

- Người vừa sinh con: Sản phụ vừa sinh con không nên ăn trứng vịt lộn là vì loại thực phẩm này có chứa nhiều protein và chất béo, có thể gây khó tiêu, đầy bụng. Lời khuyên của bác sĩ dành cho sản phụ là chỉ nên ăn trứng vịt lộn sau khi sinh từ 1 - 2 ngày sinh và không nên ăn quá 2 quả/ngày.

- Trẻ nhỏ: Hệ tiêu hóa của trẻ nhỏ vẫn chưa thể phát triển hoàn toàn, chính vì vậy nếu bố mẹ cho bé ăn quá sớm hoặc ăn quá nhiều trứng vịt lộn sẽ dẫn đến chướng bụng, rối loạn tiêu hóa. Bé từ 5 tuổi trở lên chỉ nên ăn nửa quả mỗi lần, mỗi tuần chỉ ăn từ 1 - 2 lần là đủ.

Tại sao lại ăn trứng vịt lộn với gừng và rau răm?

Trứng vịt lộn có mùi vị tanh nồng, tính mát. Rau răm có tác dụng trừ hàn, tiêu thực, sáng mắt, sát trùng, mạnh gân cốt, ấm bụng, chữa đầy bụng khó tiêu... Gừng tươi tính ấm nóng có tác dụng kích thích tiêu hóa, mạnh tim, giải độc thức ăn.

Theo quan niệm của y học cổ truyền, món trứng vịt lộn ăn cùng gia vị gừng và rau răm là một bài thuốc, vừa khử mùi tanh, tiêu hóa tốt, vừa tác dụng bồi bổ, chữa thiếu máu, suy nhược, đau đầu chóng mặt, yếu sinh lý...

Vậy nên trong dân gian đã có thơ rằng:
*Vịt lộn, gừng sống, rau răm,
Rẻ, ngon, bổ, khỏe gấp trăm son hào.*

HỘP THƯ BẠN ĐỌC



Tuần qua, Tòa soạn Báo Thái Bình tiếp tục nhận được nhiều tin, bài, ảnh, tản văn, thơ, tạp bút, truyện ngắn... của các cộng tác viên (CTV) trong và ngoài tỉnh. Tiêu biểu là các CTV: Phạm Văn Lục (Tiền Hải); Công Liêm, Thúy Mai (thành phố Thái Bình); Nguyễn Thanh (Kiến Xương); Nguyễn Tường Thuật (Thái Thụy); Lương Thế Lộc (MTTQ tỉnh); Vũ Sơn Tùng (Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh); Đỗ Văn Dũng (Bộ CHQS tỉnh); Bình Văn (Công an tỉnh); Phương Quý (Báo Đầu tư); Thanh Huyền (Đài TTTT Kiến Xương); Thúy Vân, Lan Hương (Đài TTTT thành phố Thái Bình); Mạnh Tường (Đài TTTT Quỳnh Phụ); Lê Lan (Đài TTTT Thái Thụy); Hoàng Linh (Đài TTTT Đông Hưng); Lê Thị Xuân (Hà Tĩnh); Đặng Thị Ước (Hải Phòng); Nguyễn Thị Loan, Nguyễn Thị Hải, Trịnh Việt Hiệp (Hà Nội); Ngô Trọng Nghĩa (Trà Vinh); Ngô Thế Lâm (Khánh Hòa); Lê Ái Ngọc Nguyễn, Thạch Bích Ngọc, Đặng Đức, Lê Thị Ngọc Nữ (Thành phố Hồ Chí Minh)...

Chào mừng ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, các CTV gửi về tòa soạn nhiều thơ, tản văn viết cho thiếu nhi. Tiêu biểu, CTV Vũ Duy Yên có bài "Sao nào đẹp nhất"; CTV Ngô Trọng Nghĩa có bài "Bé em đi học"; CTV Thúy Mai có loạt truyện

ngắn: "Cốc vỡ tại ai", "Con đã biết lỗi", "Quyển của mẹ", "Bố mẹ ơi con đã sai rồi", "Quà cho bà"... CTV Lê Thị Xuân có nhiều bài thơ thiếu nhi: "Món quà của mẹ", "Chung một mái nhà", "Lớp học cô Vành Khuyên", "Răng xinh đi đâu"; CTV Đặng Thị Ước có thơ "Hè về"...

Trong tuần, các CTV đã kịp thời gửi về tòa soạn nhiều tin, bài thời sự, tiêu biểu CTV Vũ Sơn Tùng có tin khai mạc trọng thể kỷ họp thứ năm, Quốc hội khóa XV và hoạt động của Quốc hội những ngày qua; CTV Lương Thế Lộc có bài "Lan tỏa thông điệp đoàn kết, yêu thương trong mùa Phật đản". Guơng mô hình, điển hình, tiêu biểu, CTV Lê Lan có bài "Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Sơn Hà - hiệu quả từ phong trào giúp nhau phát triển kinh tế gia đình"; CTV Công Liêm có bài "Cựu chiến binh Nguyễn Đình Nhựt và những tập kỷ yếu về các kỳ đại hội đảng"...

Cộng tác với chuyên mục "Người Thái Bình - đất Thái Bình", CTV Nguyễn Thanh có bài "Đào Trinh Nhất - người Việt Nam đầu tiên có bằng cử nhân báo chí". Bài viết về ông Đào Trinh Nhất (1900 - 1951), quê làng Thượng Phán, xã Quỳnh Hoàng, huyện Quỳnh Phụ, là con trai của nhà yêu nước, nhà báo kiêm học giả Đình nguyên Hoàng giáp Đào Nguyên Phổ (1861 - 1908). Nếu như lịch

sử báo chí của Việt Nam ghi nhận Đào Nguyên Phổ thuộc thế hệ khơi nguồn dân mạch, xây móng đắp nền thì con trai ông là Đào Trinh Nhất lại trở thành thế hệ nhà báo chuyên nghiệp đầu tiên của Việt Nam, là người Việt Nam đầu tiên có bằng cử nhân báo chí, đồng thời cũng là người ra số báo xuân đầu tiên trong lịch sử báo chí nước nhà...

Thời gian tới, đề nghị các CTV tiếp tục tích cực gửi tin, bài cộng tác, tập trung phản ánh kết quả nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Bình lần thứ XX, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025; những kết quả nổi bật, kinh nghiệm và điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đột sinh hoạt chính trị học tập tác phẩm "Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh" của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; việc sử dụng phần mềm "Sổ tay đảng viên điện tử", xây dựng mô hình chi bộ kiểu mẫu. Phản ánh kết quả 6 tháng đầu năm và việc triển khai thực hiện các mục tiêu, kế hoạch năm bản lề 2023; các phong trào thi đua, những mô hình hay, cách làm sáng tạo trong phát triển kinh tế - xã hội, việc triển khai có hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Phản ánh công tác phòng, chống lụt bão, cung ứng điện, nước mùa nắng nóng; chăm sóc,

bảo vệ, thu hoạch lúa và cây màu vụ xuân - hè; phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm; công tác phòng, chống dịch Covid-19, các dịch bệnh mùa hè; công tác ôn tập, chuẩn bị, tổ chức các kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10, thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2023; các hoạt động an sinh xã hội. Tuyên truyền các ngày lễ, ngày kỷ niệm trong tháng: 75 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc và ngày truyền thống thi đua yêu nước (11/6/1948 - 11/6/2023); ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, ngày Môi trường thế giới 5/6, ngày truyền thống Người cao tuổi Việt Nam 6/6, ngày Báo chí cách mạng Việt Nam 21/6, ngày Toàn dân phòng, chống ma túy 26/6, ngày Gia đình Việt Nam 28/6, ngày Bảo hiểm xã hội Việt Nam 1/7...

Ban biên tập Báo Thái Bình trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các bạn và mong các bạn tiếp tục cộng tác thường xuyên. Tin, bài gửi về cộng tác đề nghị các bạn ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc. Mỗi tin, bài gửi về cộng tác, đề nghị gửi kèm 1 - 3 ảnh cùng nội dung, có chú thích đầy đủ. Tin, bài thời sự đề nghị các bạn gửi kịp thời trong ngày để đáp ứng nhu cầu thông tin của bạn đọc.

Tin, bài, ảnh cộng tác của các bạn gửi về địa chỉ: Tòa soạn Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hoặc hòm thư điện tử: tsbaothaibinh@gmail.com.

Trần Trọng!

Đạo học thời Lý - Trần trong sáng, văn chương tao nhã, thiết thực, gặp thời thì làm quan, không đắc chí về làm thầy giáo, làm dân. Đặng Diên (quê hương Mãn Đế, nay thuộc xã Hiệp Hòa, huyện Vũ Thư) là người gặp thời vua hiền nước thịnh nhưng cũng chỉ làm quan hơn 10 năm rồi lên núi Yên Tử tu hành. Thái học sinh Nguyễn Thành, Trạng nguyên Nguyễn Hữu Pháp khi giặc Minh sang xâm phạm đều tham gia chống giặc. Quan hệ giữa nhà Nho với nhà Phật thời Lý - Trần khá hòa hợp. Các vua Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông ngày lo việc nước, đêm học Nho, học Phật, viết kinh sách Phật "Tam giáo đồng nguyên" hay ít nhất cũng gần gũi, đồng hành.

Theo các nhà nghiên cứu, tượng Thiên sư Đỗ Đò ở đền Thượng, thôn Hội, xã Song Lãng, huyện Vũ Thư ngôi ở tư thế thiên định, mắt nhắm như đang buông thả tư duy vào chốn hư vô. Đầu đội mũ thất phụng (bảy con phụng), giữa vùng hoành cách mô trên bụng là vòng tròn thái cực, hai chân xếp chéo trên một bông sen nở. Những cánh sen bao lấy toàn thân đồng thời là bệ đỡ toàn bộ pho tượng trong một tư thế vững chãi và thanh thản. Theo cách gọi của cố nhà nghiên cứu Dương Quảng Châu: "Đây là một pho tượng đầu đội mũ thất phụng tượng trưng cho việc Thiên sư tham gia triều chính ở phẩm trật cao trong cung đình, đồng thời cũng phản ánh Nho giáo ở nước ta đã bắt đầu có địa vị xã hội quan trọng trong tầng lớp trí thức thời Lý. Vòng tròn thái cực ở bụng tượng trưng sự uyên bác của giáo chủ Đỗ Đò về Đạo giáo cùng vị trí có tính phổ biến của nó trong xã hội. Ngôi trên bệ tòa sen tượng trưng cho cấp tu hành của Đỗ Đò ở địa vị Bồ Tát mà không phải Thiên sư nào đương thời cũng có cương vị ấy, đồng thời cũng phản ánh đạo Phật thời Lý được coi như nền tảng của ý thức xã hội". Theo cố nhà nghiên cứu, dịch giả Hán Nôm Nguyễn Tiến Đoàn (Vũ Trung, Kiến Xương), ngoài tượng Thiên sư Đỗ Đò, đền Thượng được coi là "trung tâm Phật giáo" sớm trên đất Mãn Đế còn có nhiều sách quý, ví như sách "Yên Tử cự lục", một tác phẩm của Hàn Lâm viện Đông Các Đại học sĩ Nguyễn Bính soạn năm Hồng Phúc nguyên niên (1572) triều Lê Anh Tông và cuốn "Đạt Mạn Thiên sư bảo lục khảo chính" do Cố Mai Cao Sĩ Doãn Cảnh Tinh, con Tiến sĩ Doãn Khuê, một văn thân yêu nước người xã Song Lãng biên soạn, khảo cứu từ cuốn "Yên Tử cự lục" nói trên viết vào tháng Giêng năm Tân Sửu (1901) bằng chữ Hán Nôm, lại thêm cuốn "Lý triều Hoàng Giang tông thái Đỗ Linh thông tôn Thánh Ngọc Phả, Khâm chi đệ nhị bộ thượng đẳng quốc tế linh thần" đã sao chép tự nhà thờ đại tôn họ Tô ở xã Bình Đăng, huyện Bạch Hạc, phủ Vĩnh Tường, tỉnh Sơn Tây, vào tháng 12 năm Tự Đức thứ ba (1850) hiện được thờ ở đền Thượng. Ngoài ra, còn bi ký, sắc phong, thơ và câu đối... nói về Thiên sư Đỗ Đò cùng các tài liệu điều tra dân tộc học ở các địa phương trong tỉnh và ngoài tỉnh.

Cũng từ nguồn thư tịch lưu giữ tại đền Thượng, sau khi được dịch đã cho hậu thế biết: Đỗ Đò sinh ngày mùng 9 tháng Giêng năm Nhâm Ngọ (1042) tức là năm Minh Đạo thứ nhất Lý Thái Tông ở phường Hoàng Giang, trấn Hải Dương, giáp đạo Đông Triều và Yên Tử. Sau cha mẹ ông chuyển cư về trang Ngoại Lãng, hương Mãn Đế (nay là xã Song Lãng, huyện Vũ Thư). Cha ông là Đỗ Hoàng, mẹ là Đào Thị Cao. Cụ Hoàng vốn là một nhà Nho kiêm phù thủy đạo giáo cao siêu thuộc giáo phái Hoàng Giang nhưng rất ngưỡng mộ đạo Phật, cụ muốn các con mình hiểu đạt về cung kiếm, đồ đạt cao và hiểu sâu về đạo thuật. Khi Đỗ Đò lên mười thì ba anh trai ông đã là những người giỏi võ nghệ và đạo thuật. Gia đình ông Hoàng rất nghèo,

NHẤT THỂ TAM NGUYÊN

■ QUANG VIỆN

Các tài liệu khảo cứu cho thấy, dân tộc Việt Nam ta vốn có tinh thần dân chủ và sống phóng khoáng nên ngay từ thời điểm đầu tiên khi tam giáo (Phật giáo, Nho giáo và đạo Lão) du nhập vào Việt Nam, thường gọi là hệ tư tưởng "Tam giáo đồng nguyên", cha ông ta đã biết tự mở cửa đón nhận những tinh hoa của hệ tư tưởng, chọn lọc, dung hợp và biến chúng thành cái của mình, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh sống của mình, phục vụ cho mình. Tiêu biểu, Phật giáo thời nhà Lý trên địa bàn tỉnh ta, tại xã Song Lãng, huyện Vũ Thư, có ngôi đền cổ tên gọi đền Thượng, trong đền có pho tượng Thiên sư Đỗ Đò do nghệ nhân địa phương tạc phụng thờ, dựa theo tiểu sử và hành trạng Thiên sư qua ý kiến của bộ lễ trong triều và các nhà Nho uyên bác của Song Lãng điều lý thực hiện.



Đền Thượng, thôn Hội, xã Song Lãng, huyện Vũ Thư, nơi Thiên sư Đỗ Đò đắc đạo.

Năm Bình Ngô, Thái Bình thứ 12 (1066), triều Lý Thánh Tông, Đỗ Đò được các Thiên sư cử đi Bắc Quốc dự khoa thi Bạch Liên. Với tài năng xuất chúng ông đỗ đầu khoa thi ấy. Các bạn đồng đạo đương thời trong và ngoài nước, nhà vua và triều đình đều biết tiếng tăm ông. Ban đầu ông nhận thứ bậc trong hàng Tăng đạo. Vua Lý Thánh Tông mời ông tham dự triều chính tới bậc Vệ đại phu, một chức quan nội thần hàng văn triều Lý. Nhà vua thấy ông là người cực tinh diệu về Phật giáo, đạo giáo lấy lễ đãi ngộ ông. Vua Lý Thánh Tông ngự ban cho ông đạo hiệu là Đạt Mạn Thiên sư mà không gọi tên để tỏ lòng kính trọng. Ông là bạn đồng đạo của Không Lộ và Từ Đạo Hạnh. Ba ông dựng tháp, sửa chùa, tạc tượng, đúc chuông ở nhiều nơi. Ông thường được vua vời hộ giá và tuần du.

bao niềm hy vọng tương lại dồn cho Đỗ Đò, vì thế gia đình tận tâm chăm chút cho Đỗ Đò ăn học. Ngay từ nhỏ Đỗ Đò đã gắng sức học tập không phụ công cha mẹ sinh thành, giáo dưỡng, ông có trí thông minh khác thường lại được theo học cụ Tĩnh Trai Công, một danh Nho thời bấy giờ, rất được thầy học quý mến, lại được tiếp thu kiến thức của cha về phù thủy, ma thuật, chân truyền của phái Hoàng Giang do tổ tiên để lại. Do vậy, chẳng mấy năm đã nổi tiếng văn chương, tỏ ra có tài thao lược,

nhiều mặt vượt cả các anh mình. Tính cách ông rất phóng khoáng, thương người nghèo khó. Trước cảnh nhà nghèo túng ông vẫn tươi vui, quyết chí học tập. Trong nhân gian vẫn còn nhiều truyền thuyết về tuổi trẻ của Thiên sư Đỗ Đò. Truyền ngôn rằng, hồi nhỏ đi học, nhà nghèo túng, Đỗ Đò không có gạo ăn phải sang hàng xóm vay. Biết họ Đỗ lại đi vay đồ, hàng xóm liền cho ông về đối, nếu đối được mới cho vay: "Trong nhà để đồ, ngoài sân phơi đồ. Anh vay đồ, lão giao đồ. Thi vân: Đai đồ

bất diệt lạc hồ!". Chả cần nghĩ lâu, Đỗ Đò đối ngay lại: "Trên cây có hoa, dưới gốc rụng hoa. Ông vinh hoa, tôi thắm hoa. Có viết: "Trùng hoa thử chi vị dã". Ông hàng xóm vốn hay chữ nhưng trước vẻ đối hoàn chỉnh, người đối lại nhanh, phục tài Đỗ Đò liền xúc gạo, đồ cho vay nhưng không đòi lại.

Năm 18 tuổi, thân phụ, thân mẫu Đỗ Đò qua đời, cảnh nhà nghèo túng lại chất thêm nghèo túng, Đỗ Đò đành gác bút nghiên vì không có tiền ăn học. 3 năm cư tang, Đỗ Đò từ già xóm làng ra đi, gạt nước mắt mà than rằng: "Cha mẹ sinh thành nuôi dưỡng ta, nay chưa một chút báo đền. Cây muốn lặng gió chẳng muốn dừng. Cố nhân vẫn thường than như vậy, nếu sau này ta thành đạt có đến "vạn chung, cứu đình" thì còn ai mà phụng dưỡng. Ta thường nghe trước là báo đền công ơn cha mẹ, sau là cứu độ thế. Xem như đạo Nho, đạo Lão đều lấy nhân ái, yêu thương người thân, yêu thương mọi người làm mục đích. Con đường cứu đời có khác nhau mà cùng về một đích. Và nhà ta vốn dòng đạo pháp, làm nhiều việc nghĩa đã lâu, thời nào cũng nối tiếp được trung hiếu vẹn toàn. Đúng như lời Thánh nhân đã dạy, trung hiếu là cái gốc của con người". Đỗ Đò theo vị tăng lão gốc quán Hoàng Giang điu dắt, phát nguyện Tu hạnh đầu đà ở chùa Yên Tử, được sư phụ truyền đạo Thiên, đạo Lão, nhập định, ngộ không, dứt hết lục căn, thông suốt ngũ uẩn.

Gọi là rồi mà sao trò không rồi..

■ TÚ ANH

Cùng chung niềm tự hào với nghệ thuật truyền thống của quê hương, các nghệ nhân phường rối Nguyễn Xá (Đông Hưng) rất vui mừng, phấn khởi khi hiện nay, đều đặn có thêm nhiều buổi biểu diễn. Điều đó cho thấy, rối nước đang dần nhận được sự quan tâm và ngày càng phát huy vai trò trong việc bảo lưu vốn cổ của cha ông.

Tự hào về vốn cổ

Đã ở tuổi 80 nhưng Nghệ nhân nhân dân (NNND) Nguyễn Bá Thắng - nghệ nhân cao tuổi nhất hiện nay của phường rối Nguyễn Xá vẫn hằng say mê theo từng tích trò biểu diễn. Lặn lội với nghề 50 năm qua, ông Thắng hồ hởi chia sẻ: Rối nước Nguyễn Xá có nhiều trò đặc trưng. Ví như ở trò sư chạy đàn chỉ Nguyễn Xá mới có. Các cụ để lại câu giáo tẩu rằng "Dây mắc sao cho sư ra không vướng/ Cọc cắm sao chẳng chắn lối sư vào/Dây ngắn, dây dài, mái thấp, mái cao/Gọi là rồi mà sao trò không rồi". Các cụ đã đặt vấn đề với khán giả như vậy, cho thấy hết những điểm đặc biệt của rối nước Nguyễn Xá.

Ở trò sư chạy đàn, theo như chia sẻ của NNND Nguyễn Bá Thắng, các nghệ nhân phải tính toán sao cho hoàn thành trình tự biểu diễn 6 ông sư, chạy vào 2 đàn gồm đàn nội, đàn ngoại. Ở đàn ngoại, 3 ông sư chạy 3 vòng thuận, 3 vòng nghịch mà không làm rối hệ thống dây được mắc dưới nước. Hay như với trò đu xuân - tích trò độc đáo của phường rối Nguyễn Xá, có 2 con quân rối đu đôi, trước khi từng quân rối lên đu thì hát chèo theo điệu cũ rồi mới rủ nhau lên bàn đu đứng, đu tròn 360 độ. Nhiều phường cũng có trò đu nhưng thường là đu đơn, có đu đôi thì cũng là 2 quân rối đã mắc sẵn trên đu, hiếm có sự linh hoạt, mềm mại trong di chuyển. Những chia sẻ ấy đều xoay quanh niềm tự hào của các nghệ nhân phường rối nước Nguyễn Xá là các trò rối bằng dây, khó và đòi hỏi sự kỳ công, kỹ thuật cao so với rối nước bằng sào, nhiều trò hoàn toàn sử dụng dây nên người nghệ nhân phải điều khiển con rối từ dưới nước, việc biểu diễn rất khó khăn. Trước khi biểu diễn, các nghệ nhân đã phải tính toán kỹ việc lặn dây dưới nước, trình tự sao cho khi một trò với đa dạng các hoạt động của quân rối kết thúc, hệ thống dây đi theo các quân rối ấy cũng được rút đi hết, không tạo nên sự gián đoạn cho phần biểu diễn tiếp theo.

Phường rối nước Nguyễn Xá hiện nay có khoảng 20 nghệ nhân. Trong đó, tín hiệu tích cực là đã có nhiều nghệ nhân trẻ. Nghệ nhân Nguyễn Đình Hiệp, Phó Trưởng phường rối nước Nguyễn Xá đã có 15 năm gắn bó với nghề, hiện nay là một trong những nghệ nhân trẻ tuổi của phường cho biết: Làm diễn viên của phường rối mà không có quyết tâm bảo tồn nghệ thuật truyền thống của cha ông thì rất khó có thể duy trì, bởi nghề rối có nhiều yếu tố vất vả, không chỉ biểu diễn tại nhà thủy đình của phường mà còn thường xuyên di chuyển đến các địa phương trong và ngoài tỉnh để biểu diễn. Có những ao nước nhìn đã thấy bẩn, hay như thời tiết mùa đông buốt giá nhưng để điều khiển được con rối các nghệ nhân vẫn phải lặn xuống, ngâm mình trong nước. Ngoài ra, việc di chuyển quân rối trước mỗi chuyến lưu diễn cũng là cả thách thức bởi đa phần đều được làm bằng gỗ, rất nặng trong khi các nghệ nhân của phường hiện nay hầu

hết đã cao tuổi. Ngoài ra, còn là sự kết hợp hài hòa những người hát và người diễn, lời thoại làm sao phải ăn khớp với từng cử chỉ, động tác của quân rối đòi hỏi sự thấu hiểu và thuần thục trong từng khâu biểu diễn... Thế mới thấy, nghề rối lắm công phu và đòi hỏi ở người nghệ nhân không chỉ sức khỏe, sự dẻo dai mà còn là tình yêu tha thiết với nghề.

Nỗ lực trên hành trình bảo lưu

Song song với hoạt động biểu diễn, các nghệ nhân phường rối hiện nay cũng nỗ lực trên hành trình truyền nghề. Nếu như trước đây, việc truyền nghề chỉ dành cho con cháu của làng thì hiện nay, bất cứ ai có đam mê với nghề rối đều được các nghệ nhân tận tình chỉ bảo. Tại nhà thủy đình, vào ngày hè, dù có buổi biểu diễn hay không cũng luôn mở cửa. Học sinh đi học về đều có thể tạt qua, tự tay điều khiển các quân rối. Các nghệ nhân của phường luôn túc trực tại nhà thủy đình để có thể trực tiếp hướng dẫn tận tình cho các em nhỏ hay những người có mong muốn tìm hiểu về trò rối, việc điều khiển quân rối dưới nước và chia sẻ về những tích trò hay, độc đáo của phường. Nghệ nhân phường rối mong mỗi sẽ có những lớp truyền dạy nghệ thuật rối nước để loại hình nghệ thuật độc đáo này của Nguyễn Xá sẽ luôn tìm được thế hệ kế cận trên hành trình bảo lưu và phát triển.

50 năm gắn bó, chứng kiến bao thăng trầm của nghề rối nước, NNND Nguyễn Bá Thắng luôn trân trọng đây là một nghề chơi, kinh phí thu được từ biểu diễn hạn hẹp, nguồn đầu tư hỗ trợ chưa nhiều. Trong khi đó, việc chế tác quân rối đa phần đều từ gỗ, có giá thành tới cả triệu đồng cho 1 quân, nhưng không bền do thường xuyên ngâm nước, dễ hỏng, mục và bị mối mọt. Có thời kỳ, rối nước Nguyễn Xá có tới gần 90% quân rối bị mục nát, may mắn sau đó được UBND tỉnh hỗ trợ để làm lại bộ quân rối hiện nay đang sử dụng.

Trần trở với việc gìn giữ quân rối - linh hồn của mỗi buổi biểu diễn, NNND Nguyễn Bá Thắng đã nghĩ ra vật liệu thay thế trong chế tác quân rối là cao su xốp, khá nhẹ, bền và không bị mối mọt, ngâm nước. Giá thành tạo nên một quân rối cũng giảm nhiều so với việc làm quân rối bằng gỗ. Niềm vui với NNND Nguyễn Bá Thắng và các nghệ nhân của phường rối Nguyễn Xá là vừa qua, hàng chục quân rối bằng cao su xốp đã được đưa vào biểu diễn trong các tích trò của phường, tuy số lượng chưa nhiều nhưng đã cho thấy hiệu quả cao. Từ đó, nhân lên niềm hy vọng về việc có thể tiết kiệm được chi phí chế tác, sửa chữa và gìn giữ bền vững quân rối phục vụ biểu diễn các tích trò.

Thường ngày là những thợ cày, thợ cấy, quanh năm suốt tháng gắn bó với đồng ruộng, với công việc của nhà nông nhiều bận mải, nhưng những nghệ nhân của phường rối nước Nguyễn Xá luôn tin và hy vọng vào việc chung tay gìn giữ vốn cổ của cha ông. Từ đó, góp phần thiết thực xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.



Nhà thủy đình phường rối nước Nguyễn Xá.



Các nghệ nhân phường rối nước Nguyễn Xá.



Các quân trò của phường rối nước Nguyễn Xá được thực hiện sinh động, công phu.



Các quân rối được chế tác bằng vật liệu mới, bền đẹp với thời gian.



Buổi biểu diễn của phường rối nước Nguyễn Xá thu hút nhiều học sinh, người dân địa phương theo dõi.